

ĐỀ NGỮ VĂN SỐ 4:

A. VĂN BẢN

1. Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thoả lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai vạ về sau !

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối ; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa ; chỉ cảm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.

(Trần Quốc Tuấn, *Hịch tướng sĩ*)

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

Như nước Đại Việt ta từ trước,

Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,

Núi sông bờ cõi đã chia,

Phong tục Bắc Nam cũng khác.

Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập,

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên xưng đế một phương, Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,

Song hào kiệt đời nào cũng có.

(Nguyễn Trãi, *Bình Ngô đại cáo*)

B. BÀI TẬP

I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Đoạn trích (1) được viết theo thể văn gì ?

A. Nghị luận

B. Thuyết minh

C. Tự sự

D. Miêu tả

2. Đoạn trích (1) có nội dung là gì ?

- A. Tố cáo tội ác của kẻ thù
- B. Lòng căm thù giặc sâu sắc của tác giả
- C. Ý chí quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược
- D. Cả A, B và C

3. Đoạn trích (1) thành công nhất ở phương diện nghệ thuật gì ?

- A. Lập luận chặt chẽ
- B. Lời văn thống thiết
- C. Kết hợp lập luận sắc bén với lời văn có sức lôi cuốn
- D. Cả A, B và C đều sai

4. Đoạn trích (2) nói lên điều gì ?

- A. Khẳng định chủ quyền về lãnh thổ, văn hiến của đất nước.
- B. Khẳng định chủ quyền lãnh thổ, truyền thống văn hiến, lịch sử của đất nước,
- C. Khẳng định chủ quyền lãnh thổ, phong tục, bờ cõi của đất nước.
- D. Khẳng định chủ quyền núi sông, phong tục, lịch sử của đất nước.

5. Đoạn trích (2) thành công nhất ở phương diện nghệ thuật gì ?

- A. Lập luận chặt chẽ
- B. Lời văn thống thiết
- C. Chứng cứ hùng hồn
- D. Kết hợp lập luận chặt chẽ với chứng cứ hùng hồn

6. Hãy làm sáng tỏ tinh thần yêu nước của Trần Quốc Tuấn qua *Hịch tướng sĩ* và Nguyễn Trãi qua *Nước Đại Việt ta* (trích *Bình Ngô đại cáo*).

II. TIẾNG VIỆT

1. Điền từ cho sẵn (*không, chưa, chẳng, chả lẽ*) vào chỗ trống thích hợp trong các câu sau để tạo thành câu phủ định.

a)

*Cô ấy mà lấy anh này
/.../ phải đi cấy, đi cà nũa đâu.
(ca dao)*

b)

Con đi trăm núi ngàn khe

/.../ bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

/.../ bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.
(Tô Hữu, Bầm ơi)

c)

/.../ một chiếc gối nào hơn một lương tâm trong sáng.
(Tục ngữ Pháp)

d)

Không hiểu sao cái Trinh - đứa bạn thân nhất của tôi, giờ này vẫn chưa đến. /.../ nó lại quên ngày vui của tôi ? Không ! Con bé vẫn chu đáo lắm kia mà !

(Trần Hoài Dương)

2. Xác định hành động nói trong các câu in đậm sau :

a) Tôi lại mắng Đé Choắt và bảo :

- **Giương mắt ra xem tao trên con mụ Cốc đây này.**

(Tô Hoài, Đé Mèn phiêu lưu kí)

b) Tôi cười dài trong tiếng khóc, hỏi cô tôi :

- **Sao cô biết mẹ con có con ?**

(Nguyễn Hồng, Trong lòng mẹ)

c) **Không, chúng con không đói nữa đâu. Hai đĩa ăn hết ngần kia củ khoai thì no mòng bụng ra rồi còn đói gì nữa.**

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

d) **Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi !**

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

A. Điều khiển

B. Bộc lộ cảm xúc

C. Trình bày

D. Hỏi

3. Xác định kiểu câu và chức năng của các hành động nói trong các câu in đậm sau đây, sắp xếp vào cột phù hợp.

(1) Hành động nói trực tiếp	(2) Hành động nói gián tiếp

a) **Rồi nhanh nhẩu, nó bưng một bát, bước qua tám phần cập kênh ngửa cổ để lên bàn thờ và quay xuống, nó bảo thằng Dần :**

- Bát này chị để phần thầy đấy nhé !

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

b) Triệu ông có phải củ khoai ? Để ông đóng không cho mày chắc !

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

c) Người nhà lí trưởng cười một cách mỉa mai :

- Anh ta lại sắp phải gió như đêm qua đấy !

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

d) Lão cầm lấy đóm, gạt tàn, và bảo :

- Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ !

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

4. Tính số lượt lời của tất cả các nhân vật trong đoạn văn sau :

Chỉ thấy từ ngoài vườn trở vào, mặt chú Tiến Lê rạng rỡ lắm

- Anh chị có phúc lớn rồi. Anh có biết con gái anh là một thiên tài hội họa không ? Chú trải sáu bức tranh do Mèo vẽ ra trước mặt bố tôi. Đến lượt bố tôi ngây người ra như không tin vào mắt mình.

- Con gái tôi vẽ đây ư ? Chẳng lẽ lại đúng là nó, cái con Mèo hay lục lợi ấy !

Và ông không kìm được, ôm thốc Mèo lên :

- Ôi, con đã cho bố một bất ngờ quá lớn.

*(Tạ Duy Anh, *Bức tranh của em gái tôi*)*

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

5. Trật tự từ trong những bộ phận câu in đậm dưới đây thể hiện rõ nhất vai trò gì ? (Nói những câu ở cột A với tác dụng của sự sắp xếp trật tự từ ở cột B cho phù hợp.)

A	B
<p>1. Muôn ngàn đời biết ơn chiếc* gậy tầm vông đã dựng nên thành đồng Tổ quốc ! Và sông Hồng bắt khuấy có cái chông tre. (Thép Mới)</p>	a) Biểu thị thứ tự nhất định của sự vật, hiện tượng, hoạt động, đặc điểm
<p>2. Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Duy trăng trên biển mới lúc mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy. (Trần Hoài Dương)</p>	b) Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng
<p>3. Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ủ áp trong từng nếp áo, nếp khăn. (Ma Văn Kháng)</p>	c) Biểu hiện rõ sự liên kết về nội dung của câu với những câu khác trong văn bản
<p>4. Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. (Thạch Lam)</p>	d) Đảm bảo sự hài hoà về ngữ âm của lời nói

III. TẬP LÀM VĂN

1. Để làm sáng tỏ luận điểm "Hút thuốc lá có hại cho sức khoẻ", em sẽ đưa ra những luận cứ nào ? Những luận cứ ấy cần được sắp xếp theo một trật tự như thế nào để tăng hiệu quả thuyết phục của đoạn văn ?
2. Dựa vào luận điểm trên, hãy viết một bài văn nghị luận trong đó có sử dụng yếu tố biểu cảm, miêu tả và tự sự.